

Số: /TB-UBND

Quỳ Hợp, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai kết quả rà soát danh sách hộ hưởng chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt – Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán – mã CTMT:10511 (Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023, 2024 và 2025) (Đợt 2)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của thủ tướng chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 02/2023/TT-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND;

Căn cứ Hướng dẫn số 763/HD-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An hướng dẫn quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Công văn số 835/UBND-KT ngày 05/06/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quỳ Hợp về việc rà soát các hộ gia đình thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (đợt 2)

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của HĐND xã Quỳnh Hợp;

Căn cứ vào danh sách các hộ gia đình có nhu cầu hưởng chính sách trên địa bàn xã Quỳnh Hợp do các xóm, bản tổng hợp (Đợt 2);

Thông báo này thay thế thông báo số 184/TB-UBND ngày 23/06/2026 của UBND xã Quỳnh Hợp.

Để đảm bảo tính công khai, minh bạch lựa chọn hộ dân đủ điều kiện để thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán nêu trên, UBND xã Quỳnh Hợp xin thông báo niêm yết kết quả rà soát các hộ được hưởng chính sách **trong 3 ngày**, danh sách gửi tới Ban cán sự các xóm, bản và nhân dân trên địa bàn xã đã có nhu cầu đăng ký kết quả rà soát danh sách các hộ được hưởng chính sách như sau:

(Danh sách ở phụ lục 01 kèm theo)

Nếu các hộ gia đình, cá nhân có ý kiến, kiến nghị hoặc khiếu nại liên quan đến kết quả rà soát nêu trên thì gửi về UBND xã Quỳnh Hợp để được xem xét, giải quyết theo quy định. **(Đ/c Nguyễn Hoàng Minh – CV phòng Kinh tế, UBND xã Quỳnh Hợp – SĐT/zalo: 0335563312)**. UBND xã Quỳnh Hợp sẽ tiếp nhận, tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình.

Trên đây là nội dung quan trọng, UBND xã Quỳnh Hợp trân trọng thông báo và yêu cầu các xóm, bản quan tâm thực hiện đúng nội dung và thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;
- 54 xóm, bản;
- Lưu: VT, KT.

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Vy Hoàng Hà

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH

Kết quả rà soát hộ hưởng chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt – Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán – mã CTMT:10511 (Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023, 2024 và 2025) (Đợt 2)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Quỳnh Hợp)

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Thành phần dân tộc	Quyết định phê duyệt hộ nghèo	Phương thức thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (Ngân sách nhà nước) Mua vật dụng chưa nước (bình nước inox)	Thuộc đối tượng ưu tiên nếu có
	1	2	3	4	5	6
1	Ngô Thị Mai	Xóm Yên Luồm	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
2	Lữ Văn Ngọc	Xóm Yên Luồm	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
3	Phan Thị Minh	Xóm Yên Luồm	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK

4	Cao Thị Lam	Xóm Yên Luôm	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
5	Đinh Như Long	Xóm Quang Minh	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
6	Vi Thị Hồng	Xóm Bản Phảy	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
7	Trương Thị Hiền	Xóm Bản Phảy	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
8	Lê Thị Lý	Xóm Hợp Hoà	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
9	Trần Thị Tám	Xóm Hợp Hoà	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
10	Nguyễn Thị Nhung	Xóm Đồng Tâm	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
11	Nguyễn Minh Hoàng	Xóm Đồn Mộng	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
12	Ngô Thị Thuỷ	Xóm Đồn Mộng	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
13	Hồ Thị Lý	Xóm Hợp Bình	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK

14	Trần Thị Thảo	Xóm Hợp Bình	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
15	Nguyễn Thị Bích Loan	Xóm Hợp Bình	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
16	Vi Thị Hồng	Xóm Sơn Tiến	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
17	Trương Văn Thuộc	Xóm Sơn Tiến	Thổ	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
18	Đào Thị Long	Xóm Hợp Sơn	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
19	Hồ Thị Lưu	Xóm Hợp Sơn	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
20	Nguyễn Huy Hoàng	Xóm Hợp Sơn	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
21	Nguyễn Thị Lộc	Xóm Hợp Sơn	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
22	Nguyễn Thị Lương	Xóm Hợp Sơn	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
23	Lô Văn Luyến	Xóm Na Hàm	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS

24	Lương Văn Danh	Xóm Na Hàm	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
25	Lữ Văn Huy	Xóm Bản Hốc	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
26	Vi Thị Phương	Xóm Bản Hốc	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
27	Sầm Thị Lan	Xóm Bản Hốc	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
28	Trương Thị Liên	Xóm Bản Hốc	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
29	Sầm Thị Phiết	Xóm Bản Hốc	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
30	Châu Thị Hải	Xóm Đồng Nại	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
31	Trần Văn Nghĩa	Xóm Đồng Nại	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
32	Vi Văn Thủy	Bản Điem	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
33	Vi Văn Thủy	Bản Điem	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
34	Vi Văn Kháng	Bản Điem	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
35	Vi Văn Đức	Bản Điem	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
36	Vi Văn Huyền	Bản Điem	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS

37	Vi Văn Viện	Bản Điem	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
38	Vi Văn Vĩnh	Bản Điem	Thổ	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
39	Lê Thị Nguyệt	Xóm Hợp Thành	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
40	Nguyễn Thị Hiến	Xóm Hợp Thành	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
41	Nguyễn Thị Phương	Xóm Hợp Thành	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
42	Nguyễn Hữu Dũng	Xóm Hợp Thành	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
43	Trần Thị Lan	Xóm Hợp Thành	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
44	Võ Văn Hán	Xóm Hợp Thành	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
45	Trần Thị Minh	Xóm Hợp Thành	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
46	Phạm Văn Trọng	Xóm Tam Đảo	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK

47	Phạm Văn Quý	Xóm Tam Đảo	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
48	Phạm Thị Nhung	Xóm Tam Đảo	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
49	Lê Văn Dũng	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
50	Hùn Vi Lợi	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
51	Vi Văn Ích	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
52	Nguyễn Văn Bình	Xóm Tam Đảo	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
53	Vi Thị Quyết	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
54	Kha Thị Lợi	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
55	Trương Văn Ngân	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
56	Vi Thị Hiền	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
57	Trương Thị Đồng	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
58	Vi Thị Hoà	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS

59	Vi Văn Ninh	Xóm Tam Đảo	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
60	Nguyễn Bá Hường	Xóm Hợp Nhất	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
61	Đậu Thị Yến	Xóm Hợp Nhất	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
62	Nguyễn Thị Bé	Xóm Quang Hưng	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
63	Đinh Văn Lâm	Xóm Quang Hưng	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
64	Nguyễn Văn Hải	Xóm Quang Hưng	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
65	Nguyễn Thị Thái	Xóm Quang Hưng	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
66	Quang Thị Ngân	Xóm Hoa Thành	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
67	Lô Thị Hiền	Xóm Hoa Thành	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
68	Hà Thị Tuyền	Xóm Đồng Huống	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
69	Lữ Thị Phương	Xóm Đồng Huống	Thái	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ Nghèo DTTS

70	Âu Thị Tam	Xóm 11	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
71	Nguyễn Thị Hiền	Xóm 11	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
72	Đặng Thị Thanh Hải	Xóm 6	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
73	Hoàng Thị Thanh Huyền	Xóm 6	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
74	Hồ Thành Trung	Xóm Hợp Trung	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
75	Vũ Thị Trang	Xóm Hợp Trung	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
76	Trương Thị Thêm	Xóm Đò	Thổ	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
77	Trương Thị Vy	Xóm Đò	Thổ	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
78	Hồ Thế Tài	Xóm Quang Thịnh	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
79	Trịnh Thị Lợi	Xóm Quang Thịnh	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK

80	Nguyễn Thị Thuý Vân	Xóm Quang Thịnh	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
81	Hồ Thế Thành	Xóm Quang Thịnh	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
82	Nguyễn Văn Sơn	Xóm Hợp Châu	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
83	Nguyễn Văn Thái	Xóm Hợp Châu	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
84	Hoàng Thị Hương	Xóm Hợp Châu	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
85	Nguyễn Thanh Hà	Xóm Hợp Châu	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
86	Phạm Thị Thu	Xóm Hợp Châu	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
87	Phạm Thị Quỳnh Hoa	Xóm Hợp Châu	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK
88	Lê Trung Thu	Xóm Hợp Quang	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBK

89	Lê Thị Thương	Xóm Hợp Quang	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
90	Trần Thị Vân	Xóm Hợp Quang	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
91	Nguyễn Thị Thu Huyền	Xóm Hợp Quang	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
92	Hoàng Thị Ngọc	Xóm Hợp Quang	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
93	Trần Anh Dũng	Xóm Hợp Quang	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
94	Nguyễn Thị Lâm	Xóm Hợp Quang	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
95	Trần Thị Tuyết	Xóm Thọ Sơn	Kinh	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo dân tộc Kinh vùng ĐBKK
96	Trương Thị Tình	Xóm Thọ Sơn	Thổ	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
97	Trương Thị Nguyệt	Xóm Thọ Sơn	Thổ	1650/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	x	Hộ nghèo DTTS
Tổng 97 hộ						